

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học xã Thanh Luông
Mã đơn vị: 1096001
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		148	6.145.460	5.743.162	402.298	1.629.686							
1	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m	Phòng thư viện	1	14.826	14.826		5.560							
2	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
3	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 4A1-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
4	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
5	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
6	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
7	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
8	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 1A1-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
9	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
10	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
11	Máy tính để bàn XE3D-F66 - 2021	Phòng phó hiệu trưởng	1	14.685	14.685		2.937							
12	Máy tính để bàn XE3D-F66-2021	Văn phòng	1	14.685	14.685		2.937							
13	Máy tính để bàn XE3D-F66-2021	Lớp 1a5- Điểm Hua Pe	1	14.685	14.685		2.937							
14	máy tính xác tay dell inspiron	Phòng kế toán	1	19.900	19.900		19.900		x					
15	máy tính xác tay dell inspiron	Phòng hiệu trưởng	1	19.900	19.900		19.900		x					
16	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng tin học	1	14.650	14.650		5.860		x					
17	Máy tính xách tay 2015	Phòng phó hiệu trưởng	1	24.893	24.893									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 3A2-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
19	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 3A1-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
20	Máy chiếu vật thể 2016	Trường tiểu học xã Thanh Luông	2	99.980	99.980									
21	Máy chiếu vật thể U50	Phòng thiết bị dạy học	1	24.475	24.475		4.895							
22	Máy chiếu vật thể U50	Phòng thiết bị dạy học	1	24.475	24.475		4.895							
23	Máy chiếu vật thể U50	Phòng thiết bị dạy học	1	24.475	24.475		4.895							
24	Máy chiếu, cáp 15m, màn, giá treo	Lớp 3A1-Trung tâm	1	64.539	64.539									
25	Máy lọc nước CN - RO 50l	Phòng ăn +bếp	1	52.518	52.518									
26	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 5A1-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
27	Máy photocopy 2023	Phòng hiệu trưởng	1	58.650	58.650		32.991		x					
28	Máy scan tài liệu 2020	Phòng kế toán	1	24.873	24.873									
29	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	14.700	14.700		8.820							x
30	Máy tính để bàn (loại 2)	Phòng thư viện	1	14.850	14.850		11.880							x
31	Máy tính để bàn (loại 2.1)	Phòng tin học	1	14.850	14.850		11.880							x
32	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 3A3-Trung Tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
33	Máy tính để bàn (loại 2)	Lớp 5A3-Trung tâm	1	14.650	14.650		5.860		x					
34	Máy potocopy	Phòng phó hiệu trưởng	1	58.401	58.401									
35	Máy xay thịt CN khung sắt, nồi inox	Phòng ăn +bếp	1	14.165	14.165		3.541							
36	Míc điện tử không dây	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	13.902	13.902		2.780							
37	Micro điện tử không dây	Nhà đa năng	1	13.350	13.350		8.010							x
38	Téc nước inox 2000L 2017	Phòng ăn +bếp	2	24.084	24.084									
39	Téc nước inox 2000l; 2020	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	17.817	17.817		6.681							
40	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Phòng mỹ thuật	1	13.010	13.010		7.806							x
41	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Phòng tiếng Anh	1	13.010	13.010		7.806							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
42	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Nhà đa năng	1	10.800	10.800		6.480							x
43	Thiết bị âm thanh trợ giảng	Phòng Âm nhạc	1	14.990	14.990		8.994							x
44	Téc nước 1000l; 2020	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	16.076	16.076		6.029							
45	Thiết bị NN Hs: 10 máy,15 tai nghe,5 bộ chia,20 cáp,ghen 10m	Phòng ngoại ngữ	1	88.705	88.705									
46	Trồng đội 8 quả con, 1 quả to	Phòng đội	1	16.372	16.372		6.140							
47	Trồng thiếu nhi 8 quả 2017	Phòng đội	1	15.823	15.823									
48	Trụ bóng chuyền + lưới 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	22.403	22.403		2.800							
49	Trụ cầu lông+ lưới 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	25.595	25.595		3.199							
50	Trụ cầu lông+ lưới 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	25.595	25.595		3.199							
51	Tủ tài liệu 2015	Phòng hiệu trưởng	1	15.714	15.714									
52	Trồng đội 2018 (8 trồng con, 1 trồng to)	Phòng đội	1	15.866	15.866		1.983							
53	Téc inox 1000L 2017	Lớp 1a5- Điểm Hua Pe	1	10.948	10.948									
54	Tăng âm HTSK: XR 1000L	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	60.698	60.698		12.140							
55	Tăng âm hội trường	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	59.662	59.662									
56	Nhà ga xe đạp -xe máy	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	47.904	47.904									
57	Nhà liên hoàn 3 khối cầu	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	75.075	75.075									
58	Nhà vệ sinh 6 chỗ	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	251.538		251.538								
59	Phần mềm ôn tập EMIS	Phòng phó hiệu trưởng	1	17.000	17.000		6.800		x					
60	Phần mềm QLBT2017	Phòng kế toán	1	15.000	15.000									
61	Phần mềm QLCB 2017	Phòng phó hiệu trưởng	1	12.000	12.000									
62	Phần mềm quản lý ngân sách	Phòng kế toán	1	10.000	10.000		2.000							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
63	Phần mềm tính lương	Phòng kế toán	1	10.000	10.000		2.000							
64	PM quản lý Tiểu học	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	10.000	10.000									
65	PM tổng hợp TKBC ngành GD 2019	Phòng tin học	1	15.000	15.000									
66	Quạt làm mát CN KF -80	Phòng tin học	1	11.405	11.405		2.281							
67	Quạt làm mát CN KF -80	Phòng thư viện	1	11.405	11.405		2.281							
68	Quạt làm mát CN KF -80	Văn phòng	1	11.405	11.405		2.281							
69	Sân bãi	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	31.000		31.000								
70	Sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	140.219	140.219									
71	Máy chiếu vật thể	Lớp 2A3-Trung tâm	1	32.500	32.500		19.500							x
72	VỆ SINH 2018	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	261.242	261.242		78.372		x					x
73	Máy chiếu vật thể	Lớp 5A1-Trung tâm	1	32.500	32.500		19.500							x
74	Máy chiếu NP-VE303G - NEC: cáp 15m, giá treo, màn chiếu	Phòng thiết bị dạy học	1	64.539	64.539									
75	Bộ tập thể chất (10.2x1.1x2)m: 4 chiều nghỉ, 16 cột	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	76.786	76.786		9.598							
76	Bộ thiết bị chuyên dụng cho phòng họp trực tuyến (Camera, Micro, Giá treo camera, phụ kiện lắp, hệ thống kết nối, màn hình phòng họp)	Phòng hiệu trưởng	1	149.750	149.750		93.594		x					
77	Các hạng mục phụ trợ (Nhà ga xe +nhà chòi)	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	98.030	98.030									
78	Camera 1 đầu ghi, 16 mắt, 1 nguồn TT, 32 đầu nối	Văn phòng	1	163.086	163.086									
79	Camera 2018: 32 cái, 32 nguồn, 1 đầu ghi, 64 đầu nối, 1 ổ cứng, 1 tivi...	Phòng hiệu trưởng	1	342.280	342.280				x					
80	Cơ quan vận động (Mô hình hệ cơ)	Phòng thiết bị dạy học	1	14.200	14.200		10.650							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
81	Bộ máy tính để bàn thánh giống năm 2024 1.1	Phòng tin học	1	14.850	14.850		11.880							x
82	Cơ quan vận động(Mô hình hệ cơ)	Phòng thiết bị dạy học	1	14.200	14.200		10.650							x
83	Cổng ra vào Trung tâm	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	12.600		12.600								
84	Công trình vệ sinh bản Bánh	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	56.628	56.628									
85	Công trình vệ sinh HUAPE	Lớp 1a5- Điem Hua Pe	1	56.628	56.628		16.988							
86	Công trình vệ sinh trung tâm	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	12.780	12.780									
87	Cột gôn bóng đá 3mx2x phi 76	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	19.651	19.651		7.369							
88	Cột, bảng bóng rổ	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	13.900	13.900		10.425							x
89	Cổng + tường bao sau trường	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	194.117	194.117									
90	Đàn giáo viên 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	31.033	31.033									
91	Bộ máy tính để bàn Thánh Giống 2024 1.3	Phòng tin học	1	14.850	14.850		11.880							x
92	Bộ lều trại gấp gọn 2023	Phòng thiết bị dạy học	1	12.150	12.150		9.113							x
93	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m	Phòng thư viện	1	14.826	14.826		5.560							
94	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m	Phòng thư viện	1	14.826	14.826		5.560							
95	Bàn họp hình Elip	Nhà đa năng	1	36.990	36.990		32.366							x
96	Bàn làm việc phòng hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng	1	13.818	13.818									
97	Bán mái ăn bán trú	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	52.398	52.398		15.719							
98	Bảng tin có mái che 2020	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	14.134	14.134		5.300							
99	Bộ máy tính để bàn Thánh Giống 2024 1.2	Phòng tin học	1	14.850	14.850		11.880							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
100	Bảng tương tác thông minh 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	69.801	69.801		8.725							
101	Bộ bàn ghế uống nước	Phòng hiệu trưởng	1	24.933	24.933									
102	Bộ điều khiển TT: Cấp nguồn, bảng điều khiển, tai nghe,	Phòng ngoại ngữ	1	120.116	120.116									
103	Bộ lều trại gấp gọn 2023	Phòng thiết bị dạy học	1	12.150	12.150		9.113							x
104	Bộ lều trại gấp gọn 2023	Phòng thiết bị dạy học	1	12.150	12.150		9.113							x
105	Bộ lều trại gấp gọn 2023	Phòng thiết bị dạy học	1	12.150	12.150		9.113							x
106	Bộ lều trại gấp gọn 2023	Phòng thiết bị dạy học	1	12.150	12.150		9.113							x
107	Bộ bàn ghế sofa đệm mút	Phòng hiệu trưởng	1	12.800	12.800									
108	Đàn oocsgan 2020 61 phím	Phòng mỹ thuật	1	33.471	33.471									
109	Đàn phím điện tử	Phòng thiết bị dạy học	1	13.500	13.500		10.125							x
110	Dù che 2017	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	49.263	49.263									
111	Máy bơm nước K100 - Sealand	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	12.469	12.469		3.117							
112	Máy chiếu (Màn hình, giá treo, dây cáp)	Lớp 4A3-Trung tâm	1	43.593	43.593		26.156							x
113	Máy chiếu (Màn hình, giá treo, dây cáp)	Phòng tiếng Anh	1	43.593	43.593		26.156							x
114	Máy chiếu 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	60.422	60.422									
115	Máy chiếu 2018	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	60.422	60.422									
116	Máy chiếu đa năng	Nhà đa năng	1	34.730	34.730		20.838							x
117	Máy bơm nước 2020	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	12.441	12.441		4.665							
118	Máy chiếu đa năng	Lớp 5A3-Trung tâm	1	34.730	34.730		20.838							x
119	máy chiếu đa năng NECNP-VE303G	Phòng thư viện	1	65.093	65.093									
120	máy chiếu đa năng NECNP-VE303G	Phòng thư viện	1	65.093	65.093									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
121	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)	Lớp 3A3-Trung Tâm	1	63.978	63.978		12.796							
122	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)	Phòng tin học	1	63.978	63.978		12.796							
123	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)	Lớp 5A1-Trung tâm	1	63.978	63.978		12.796							
124	Máy chiếu NECNP-VE303G, cáp 15m,1 giá treo	Phòng ngoại ngữ	1	57.086	57.086									
125	Máy chiếu đa năng H2612IC	Phòng ngoại ngữ	1	55.000	55.000									
126	Màn hình tương tác thông minh 1.3	Lớp 4A4-Trung tâm	1	71.945	71.945		57.556							x
127	Màn hình tương tác thông minh 1.2	Lớp 4A1-Trung tâm	1	71.945	71.945		57.556							x
128	Màn hình tương tác thông minh 1.1	Lớp 3A1-Trung tâm	1	71.945	71.945		57.556							x
129	Ga ra	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	9.760		9.760								
130	Giếng nước diêm bản Bánh	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	34.756	34.756									
131	Hàng rào	Trường tiểu học xã Thanh Luông	1	97.400		97.400								
132	Loa hội trường SK: PV2015 (4 rắc, 40mdây)	Trường tiểu học xã Thanh Luông	2	66.588	66.588		13.318							
133	Loa hội trường,sân khấu ngoài trời	Nhà đa năng	1	117.160	117.160		70.296							x
134	Loa trợ giảng (loa kéo)	Phòng ngoại ngữ	1	29.125	29.125		5.825							
135	Loa trợ giảng (loa kéo)	Phòng ngoại ngữ	1	29.125	29.125		5.825							
136	Loa trợ giảng (loa kéo)	Phòng ngoại ngữ	1	29.125	29.125		5.825							
137	Màn hình 43inh theo dõi camera + giá treo	Văn phòng	1	28.100	28.100									
138	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.1	Lớp 1A1-Trung tâm	1	74.250	74.250		74.250							x
139	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.2	Lớp 1A2-Trung tâm	1	74.250	74.250		74.250							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
140	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.3	Lớp 5A1-Trung tâm	1	74.250	74.250		74.250							x
141	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.4	Lớp 5A2-Trung tâm	1	74.250	74.250		74.250							x
142	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.5	Lớp 2A1-Trung tâm	1	73.221	73.221		73.221							x
143	Màn hình tương tác thông minh	Lớp 3A2-Trung tâm	1	71.945	71.945		57.556							x
144	Máy chiếu PA 503X-2-2021 (MC+giá+màn+dây cáp)	Lớp 4A4-Trung tâm	1	62.558	62.558		12.512		x					
145	Xích đu khung thép 3 cụm	Trường tiểu học xã Thanh Lương	1	26.883	26.883		6.721							

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hà Lâm Tuyền